

Số: 249/2023/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 27 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 309/2023/LHST ngày 13/07/2023 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Mai Thùy D1**, sinh năm 1997

Căn cước công dân số 0011970xxxxx do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 14/12/2021.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tập thể F, tổ 17 phường D, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Anh **Hà Ngọc D2**, sinh năm 1995

Căn cước công dân số 0010950xxxxx do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 15/01/2019.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 27 C7 Tập thể G, G, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: P1705 N01T1 B K, phường X, quận L1, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- **[1] Về tình cảm:** Anh Hà Ngọc D2 và chị Mai Thùy D1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 12/5/2018 tại UBND phường G, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 11/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Cả hai đã cố gắng để hòa giải và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay Anh Hà Ngọc D2 và chị Mai Thùy D1 nhận thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho Anh Hà Ngọc D2 và chị Mai Thùy D1.

- **[2] Về con chung:** Anh Hà Ngọc D2 và chị Mai Thùy D1 có 01 con chung là cháu Hà Mộc L, sinh ngày 22/08/2018. Khi ly hôn Anh Hà Ngọc D2 và chị Mai Thùy D1 thỏa thuận: Cháu Hà Mộc L sẽ do anh Hà Ngọc D2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con, Anh Hà Ngọc D2 và chị Mai Thùy D1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Mai Thùy D1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh D2 và gia đình Anh D2 không được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- **[3] Về tài sản chung:** Anh Hà Ngọc D2 và chị Mai Thùy D1 thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **[4] Về chỗ ở mới sau ly hôn:** Anh Hà Ngọc D2 và chị Mai Thùy D1 tự lo chỗ ở mới

và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **[5] Về nợ chung:** Anh Hà Ngọc D2 và chị Mai Thùy D1 thừa nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **[6] Về lệ phí ly hôn:** Anh Hà Ngọc D2 tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị Mai Thùy D1 nhất trí.

Ngoài ra, anh Hà Ngọc D2 và chị Mai Thùy D1 không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hà Ngọc D2 và chị Mai Thùy D1.

- **Về con chung:** Anh Hà Ngọc D2 và chị Mai Thùy D1 có 01 con chung là cháu Hà Mộc L, sinh ngày 22/08/2018. Giao cháu Hà Mộc L cho anh Hà Ngọc D2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: Anh Hà Ngọc D2 và chị Mai Thùy D1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Chị Mai Thùy D1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh D2 và gia đình Anh D2 không được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- **Về tài sản chung:** Anh Hà Ngọc D2 và chị Mai Thùy D1 tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- **Về chỗ ở sau ly hôn:** Anh Hà Ngọc D2 và chị Mai Thùy D1 tự lo nơi ở sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- **Về nợ:** Anh Hà Ngọc D2 và chị Mai Thùy D1 thừa nhận vợ chồng không cho ai vay nợ và không vay nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hà Ngọc D2 chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận Anh D2 đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 0019585 ngày 11/7/2023) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS quận Cầu Giấy;
- CCTHADS Quận Cầu Giấy;
- UBND p. G, q. Đ, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lương